TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **723**/2019/DS-ST
Ngày: 28/10/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Định**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Nguyên**

2. Bà **Nguyễn Thị Thúy Oanh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thu –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 155/2019/TLST-DS ngày 19/3/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 306/2019/QĐXXST-DS ngày 09/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 256/2019/QĐST-DS ngày 30/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V**.

Địa chỉ: phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đào Đình M**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Lê Thị L**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

(ông M và bà L vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V có người đại diện hợp pháp là ông Đào Đình M trình bày: Nguyên vào ngày 13/06/2016, bà Lê Thị L có ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (số quản lý 20160613-500000-3713) với

Công ty tài Chính TNHH MTV Ngân hàng V vay số tiền 22.739.924 đồng (hai mươi hai triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn, chín trăm hai mươi bốn đồng) với lãi suất thoả thuận 5,00%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Lê Thị L có trách nhiệm trả cho công ty số tiền 36.568.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 19 tháng; 18 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.882.000 đồng, tháng cuối cùng 2.692.000 đồng. Trả vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 01/08/2016.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và trả cho Công ty tài Chính TNHH MTV Ngân hàng V tổng số tiền là 11.292.000 đồng. Kể từ ngày 26/02/2018 đến khi Công ty nộp đơn khởi kiện bà L ra Tòa, bà Lê Thị L không trả thêm bất cứ khoản nào mặc dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn trả nợ nên Công ty tài Chính TNHH MTV Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị L thanh lý hợp đồng trả một lần cho Công ty toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau: nợ gốc là 16.159.732 đồng và nợ lãi là 9.116.268 đồng.

Tổng số tiền Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị L phải trả là: 25.276.000 đồng (hai mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Công ty tiếp tục tiếp xúc, đôn đốc khách hàng trả nợ. Tính đến 27/08/2019, bà L đã trả thêm được 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Tổng dư nợ quá hạn của khách hàng tính đến 27/08/2019, cụ thể:

Nợ gốc còn lại theo hợp đồng là 12.159.732 đồng (mười hai triệu một trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi hai đồng).

Nợ lãi còn lại theo thời hạn hợp đồng là 9.116.268 đồng (chín triệu một trăm mười sáu nghìn hai trăm sáu mươi tám đồng).

Nay ông M đại diện cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V yêu cầu bà Lê Thị L trả toàn bộ số tiền nợ góc và lãi theo hợp đồng là 21.276.000 đồng (hai mươi mốt triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng), trả một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa có hiệu lực, đồng thời yêu cầu bà L phải trả lãi chậm trả kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực cho đến khi trả hết nợ. Đối với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận thì ngân hàng có niêm yết công khai và báo cáo đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định pháp luật.

Bị đơn bà Lê Thị L vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn bà Lê Thị L, bà L có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bà Lê Thị L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị L theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông Đào Đình M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông M theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn bà Lê Thị L vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các lần lấy lời khai, thông báo hòa giải và công khai chứng cứ, thông báo kết quả công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà Lê Thị L vẫn không có mặt cũng như không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo trình tự luật định và bà Lê Thị L phải chịu hậu quả về việc không phản đối và không chứng minh của bà L.

[5] Ngày 13/6/2016, bà Lê Thị L có ký hợp đồng tín dụng với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V để vay số tiền 22.739.924 đồng (hai mươi hai triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn chín trăm hai mươi bốn đồng) với lãi suất thoả thuận 5,00%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Lê Thị L có trách nhiệm trả số tiền 36.568.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 19 tháng, trả vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/8/2016.

[6] Thực hiện hợp đồng bà Lê Thị L đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng nhưng chỉ thực hiện thanh toán cho Công ty số tiền 11.292.000 đồng (mười một triệu hai trăm

chín mươi hai nghìn đồng). Đến ngày 27/8/2019, bà L có trả thêm được số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), sau đó bà Lê Thị L không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào nữa cho Công ty mặc dù Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhắc nhở.

[7] Những sự kiện này, phía bị đơn không phản đối và không chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh và không phản đối này. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao dịch giữa các bên là có thật và hợp pháp. Qua xem xét đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng lập ngày 13/6/2016 giữa Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V và bà Lê Thị L là phù hợp theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005. Như vậy, căn cứ vào Bảng kế hoạch trả nợ, lịch sử thanh toán và lời khai của nguyên đơn, có cơ sở xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 26/02/2018 cho đến nay, hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn nợ gốc và lãi là 21.276.000 đồng (hai mươi mốt triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

[8] Hội đồng xét xử xét thấy, Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V là tổ chức tín dụng, vì vậy theo quy định khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*. Do đó, từ những căn cứ đã viện dẫn thì Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do đó, buộc bà Lê Thị L phải có trách nhiệm thanh toán các khoản còn nợ cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V tổng số tiền gốc là 12.159.732 đồng và nợ lãi 9.116.268 đồng. Tổng cộng 21.276.000 đồng (hai mươi mốt triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở.

[9] Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 có quy định "Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật". Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Lê Thị L tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

[10] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Lê Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là

1.063.800 đồng (một triệu không trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm đồng); nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 4, Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V đối với bị đơn bà Lê Thị L về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bị đơn bà Lê Thị L có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V tổng số tiền gốc là 12.159.732 đồng (mười hai triệu một trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi hai đồng) và nợ lãi 9.116.268 đồng (chín triệu một trăm mười sáu nghìn hai trăm sáu mươi tám đồng). Tổng cộng 21.276.000 đồng (hai mươi mốt triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Lê Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Lê Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.063.800 đồng (một triệu không trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm đồng).

- Nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 631.900 đồng (sáu trăm ba mươi mốt nghìn chín trăm đồng) theo biên lai thu số 0006946 ngày 07/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Kim Định